

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giàng A Dì;

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: ông Hà Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Cứ Tổng S, sinh ngày 12-6-1964 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn) không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo Công giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Cứ Trùng D (đã chết) và bà Trang Thị D, sinh năm 1935; có vợ là Sùng Thị M và 13 con; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-8-2022; tạm giam từ ngày 03-9-2022 đến ngày 15-9-2022 tại ngoại tại nơi cư trú; "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lý Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 31-8-2022, Cừ Tổng S đi xe máy một mình đến chòm M thuộc thôn T, xã B, huyện T; khi đến chòm M, S gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi S mua của người này một gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện S cất vào trong túi áo bên trái đang mặc rồi đi về, trên đường về chưa ra khỏi địa phận thôn T, xã B thì bị Công an xã B bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua thuốc phiện về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 480/GĐMT ngày 06-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Cừ Tổng Sáu có khối lượng là 1,6 (*một phẩy sáu*) gam là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-TT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Cừ Tổng S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ ma túy mình đã thực hiện; bị cáo đề nghị được miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cừ Tổng S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cừ Tổng S từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (*hai*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và nilon gói.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít, mục đích là để sử dụng cho bản thân, không phát tán ra ngoài xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cừ Tông S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Vật chứng, án phí: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; do ốm đau, bệnh tật nên bị cáo đã mua thuốc phiện về để sử dụng; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trầm Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31-8-2022, tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; Cừ Tông S đã có hành vi cất giữ trái phép 1,6 gam thuốc phiện, được gói bằng mảnh nilon màu trắng, để trong túi áo bên trái đang mặc. Mục đích để sử dụng thì bị Công an xã B, huyện T phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Cừ Tông S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép ma túy (thuốc phiện) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Bị cáo cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái pháp luật của bản thân. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Cù Tông S thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nhân thân: Bị cáo Cù Tông S là người thường xuyên sử dụng ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo tàng trữ khối lượng thuốc phiện ít (1,6 gam), có một tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên Hội đồng áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Đối với 1,6 gam thuốc phiện Cơ quan điều tra đã sử dụng để giám định hết, nên không đặt ra để giải quyết.

- Đối với chiếc xe máy bị cáo sử dụng để đi mua thuốc phiện, là tài sản chung của gia đình bị cáo, bị cáo sử dụng để đi mua thuốc phiện gia đình bị cáo không ai biết; số tiền 635.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bán thóc, bán lợn của gia đình, không liên quan đến tội phạm. Ngày 26-9-2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Trầm Bái đã trả lại cho gia đình bị cáo. Việc trả lại các tài sản của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong và nilon gói. Vỏ phong bì Cơ quan điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, xét không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; mảnh nilon gói là vật bị cáo sử dụng để tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai là người đã bán thuốc phiện cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Cừ Tổng S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cừ Tổng S 01 (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi 15 (*mười lăm*) ngày tạm giữ, tạm giam.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy: 02 (*hai*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và nilon gói.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-11-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cừ Tổng S.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Cừ Tổng S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã B, huyện T (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân